

3. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ đề nghị, Biên bản họp Hội đồng xét khen thưởng và ra quyết định khen thưởng. Việc khen thưởng sẽ được công bố ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ra quyết định.

4. Đối với trường hợp xét khen thưởng cho người cộng tác bí mật với các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định xét khen thưởng, không phải lập Hội đồng xét khen thưởng để bảo đảm bí mật.

Điều 10. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do khai man thành tích đấu tranh phòng, chống ma túy để được khen thưởng thì cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng được quyền quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng đó.

Điều 11. Nguồn kinh phí khen thưởng theo quy định của Nghị định này được sử dụng từ Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương và địa phương và quỹ khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

Điều 13. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003.

Năm 2003 là năm "bản lề" của kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2003 sẽ góp phần rất lớn cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Nhằm triển khai các Nghị quyết của Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ hai về nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đã đề ra, Chính phủ xác định một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo trong năm 2003 như sau:

I. THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ

1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích ứng với nhu cầu và cơ chế hoạt động của thị trường, phát huy được lợi thế cạnh tranh, không ngừng nâng cao hiệu quả của nền kinh tế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy sản chủ động phối hợp và hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, tăng tỷ trọng giá trị của ngành chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ ngành nghề, giảm tỷ trọng giá trị của ngành trồng trọt, đa dạng ngành nghề để tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

Bộ Công nghiệp chỉ đạo việc điều chỉnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp để hình thành những ngành

hàng và sản phẩm giữ vai trò động lực trong từng nhóm sản phẩm nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất của ngành công nghiệp, trước hết là những sản phẩm hiện ta có khả năng xuất khẩu cũng như các sản phẩm ta đang có tiềm năng thực hiện như: đóng tàu, động cơ nhỏ, xe ô tô khách, xe tải nhẹ thông dụng, đóng mới toa xe,....

2. Trong năm 2003, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản, bảo đảm có đủ giống tốt, giá cả hợp lý cung cấp cho nhu cầu sản xuất của nông dân; đa dạng hóa các hình thức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin thị trường để giảm giá đầu vào của sản phẩm nông nghiệp.

Khuyến khích những địa phương có điều kiện thực hiện dồn điền, đổi thửa, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai nhằm tạo quy mô đất đai phù hợp với yêu cầu của sản xuất lớn trong nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh gắn với cơ sở chế biến và thị trường tiêu thụ, bảo đảm mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn gạo chất lượng cao để xuất khẩu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện cụ thể.

3. Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát lại quy hoạch, trước hết là quy hoạch sử dụng đất, mặt nước, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu công nghệ cao, quy hoạch các tuyến giao thông quan trọng, quy hoạch kết cấu hạ tầng du lịch, quy hoạch đô thị, quy hoạch các trung tâm thương mại, các khu kinh tế cửa khẩu... để điều chỉnh, bổ sung những nội dung không còn phù hợp hoặc xây dựng quy hoạch mới nhằm phát huy tốt nhất lợi thế của từng ngành, từng vùng, từng địa phương để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế. Đối với một số quy hoạch chuyên ngành quan trọng, trong nước chưa có kinh nghiệm, cần thuê chuyên gia, tư vấn nước ngoài thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành quản lý sản xuất khẩn trương ngay trong quý I năm 2003 phối hợp với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành quy hoạch ngành và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước nhằm khai thác tối ưu tài sản, năng lực của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế kinh doanh cùng ngành nghề trên cùng địa bàn.

Từ năm 2003, việc phê duyệt các dự án thuộc mọi nguồn vốn, việc giao đất, giao rừng, giao mặt nước cho người sản xuất phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đất đai và phải theo đúng quy hoạch được duyệt với thời gian phù hợp để người dân, doanh nghiệp yên tâm, chủ động đầu tư sản xuất. Các Bộ, ngành và chính quyền địa phương chỉ cho phép thực hiện các dự án phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể việc công bố công khai quy hoạch xây dựng chi tiết và các dự án đầu tư, đặc biệt là chủ trương đầu tư đối với dự án khởi công mới, các quyết định phê duyệt dự án khả thi (trừ những dự án hoặc những thông tin của dự án thuộc diện không được công bố công khai) trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức và nhân dân tham gia ý kiến, tham gia giám sát trong quá trình thực hiện dự án.

5. Các cơ quan của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để quan hệ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, các cơ sở khoa học kỹ thuật, các tổ chức tín dụng được thuận tiện, có hiệu quả trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm sự hài hòa lợi ích của các bên, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người sản xuất.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục theo dõi và sơ kết kịp thời phương thức tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng giữa người sản xuất với người tiêu thụ sản phẩm để bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

6. Tiếp tục coi xuất khẩu là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2003. Khuyến khích, hỗ trợ xuất

khẩu đối với những sản phẩm có sức cạnh tranh bằng mọi hình thức: tín dụng xuất khẩu, thưởng khuyến khích xuất khẩu, xúc tiến thương mại, đăng ký thương hiệu hàng hóa... đi đôi với việc hạn chế nhập khẩu những sản phẩm trong nước có thể sản xuất được, giảm bớt tình trạng nhập siêu. Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện cụ thể.

Trong việc điều chỉnh thuế suất và phí, Bộ Tài chính chú trọng các biện pháp khuyến khích xuất khẩu, sử dụng sản phẩm trong nước sản xuất được.

7. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thuộc các thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư sản xuất, đổi mới thiết bị, công nghệ phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh ngay trong từng sản phẩm, nhất là những sản phẩm có lợi thế về sản xuất, có thị trường tiêu thụ và những sản phẩm thuộc nhóm hàng nằm trong lộ trình hội nhập với các nước trong khu vực.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính để xuất biện pháp cụ thể vào quý I năm 2003.

8. Các Bộ quản lý sản xuất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; có biện pháp cụ thể tổ chức lại sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm để chủ động hội nhập theo đúng lộ trình giảm thuế và phi thuế mà nước ta đã cam kết.

Bộ Tài chính và Bộ Thương mại công bố rõ các lộ trình và phối hợp với các Bộ quản lý sản xuất chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện ngay từ tháng 01 năm 2003.

9. Thực hiện việc Nhà nước tăng cường kiểm soát độc quyền kinh doanh, giảm bảo hộ, kiểm soát, điều chỉnh giá của một số sản phẩm độc quyền nhà nước hiện nay nhằm tạo động lực về cạnh tranh để các doanh nghiệp tự vươn lên, phát triển. Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm hoạt

động của một số doanh nghiệp kinh doanh không thuộc lĩnh vực độc quyền nhưng tự bảo đảm điều kiện hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường và đã thành công trong việc tạo ra được các mặt hàng có khả năng cạnh tranh với sản phẩm của nước ngoài để có biện pháp xóa bỏ dần độc quyền trong kinh doanh hiện nay.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc tổng kết trong quý II năm 2003.

10. Đẩy mạnh việc lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp để đến năm 2005 hoàn thành cơ bản việc chuyển doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn.

Tập trung kiện toàn tổ chức, cơ chế quản lý đối với các Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhỏ, thua lỗ, doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn sang hình thức công ty cổ phần đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xử lý nghiêm khắc, kể cả việc thay thế, cho thôi chức vụ đang đảm nhiệm đối với những cán bộ không thực hiện nghiêm túc để án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quý III năm 2003, Bộ Tài chính cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ mô hình cụ thể về đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo hướng làm rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu của các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm quyền chủ động trong sản xuất, kinh doanh và tự chủ về tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

11. Triển khai thực hiện các định chế trung gian trong lĩnh vực tài chính như công ty đầu tư tài chính, công ty mua bán nợ và hỗ trợ chuyển đổi sở hữu, công ty tư vấn tài chính, định giá tài sản... để tạo thêm công cụ đổi mới phương thức đầu tư, lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa và đa dạng hóa sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 3, Khóa IX.

12. Không chuyển các khoản nợ ngân sách nhà nước và nợ có nguồn gốc từ ngân sách, nợ vay ngân hàng thành vốn cấp cho các doanh nghiệp nhà nước. Hiệu suất sinh lời trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được coi là một trong những tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

13. Đình, hoãn khởi công các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư. Tập trung vốn đầu tư của Nhà nước cho các dự án quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các dự án có thể hoàn thành trong năm đưa vào khai thác sử dụng. Những đơn vị còn nhiều dự án dở dang, thời gian thi công kéo dài thì không được khởi công các dự án mới. Chấm dứt tình trạng ứng vốn để thực hiện dự án đối với dự án đầu tư xây dựng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kể cả những dự án do các cơ quan trung ương quản lý.

14. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế Đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) áp dụng cho đầu tư trong nước. Cho phép thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) trong nước đối với một số dự án, nếu phần vốn thuộc sở hữu doanh nghiệp không đủ mức 30% thì sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách đã được giao để bảo đảm tỷ lệ tối đa 30% như quy định tại Nghị định số 77/CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 của Chính phủ.

15. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính nghiên cứu ban hành quy định giao quyền thu phí có thời hạn đối với các công trình cầu, đường được phép thu phí. Trước mắt, cho áp dụng thực hiện đối với quốc lộ 51, quốc lộ 5 và quốc lộ 10, đường Láng - Hòa Lạc.

16. Thực hiện thí điểm việc doanh nghiệp tư nhân trong nước đã được giao quyền sử dụng đất lâu dài được cho nhà đầu tư nước ngoài thuê lại đất trong thời hạn được giao quyền sử dụng đất. Trong quý II năm 2003, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế quản lý cụ thể để có căn cứ thực hiện, giám sát việc thí điểm này.

II. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Các chủ đầu tư, các địa phương phải huy động tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy và mở rộng sản xuất để hoàn thành các mục tiêu phát triển năm 2003.

2. Doanh nghiệp trực tiếp đầu tư vào các lĩnh vực mới, tạo sản phẩm quan trọng, các lĩnh vực rủi ro cao, lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, phần mềm tin học, dịch vụ phát triển mạng thông tin theo những tiêu chuẩn hiện đại, tiên tiến của thế giới nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế, ngoài ưu đãi được hưởng theo quy định, còn được xem xét bảo lãnh để nhập thiết bị phục vụ trực tiếp cho dự án đầu tư. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện cụ thể.

3. Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước cần tập trung cho các khu vực, lĩnh vực then chốt, dự án quan trọng trực tiếp phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mở rộng diện được ưu đãi sau đầu tư, thu hẹp đối tượng vay vốn trực tiếp từ Quỹ hỗ trợ phát triển.

4. Khuyến khích đầu tư các công trình có khả năng thu hồi vốn bằng nguồn phát hành trái phiếu công trình.

Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ việc phát hành trái phiếu ngoại tệ để huy động ngoại tệ trong nước cho mục tiêu cơ cấu lại nợ quốc gia, đầu tư cho một số công trình trọng điểm của Nhà nước.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc đa dạng hóa các hình thức góp vốn đầu tư phát triển và kinh doanh cơ sở hạ tầng; khuyến khích và thực hiện hỗ trợ thích hợp từ ngân sách nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông thôn, công trình ngoài hàng rào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thuộc mọi thành phần kinh tế.

6. Các địa phương thuộc các vùng kinh tế trọng điểm, có điều kiện vay và khả năng trả nợ, được phát hành trái phiếu đầu tư để huy động vốn trong nước xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tạo điều kiện thu hút đầu tư và phát triển lâu dài trên địa bàn, theo nguyên tắc tự vay, tự trả, bảo đảm ổn định tình hình tài chính quốc gia.

Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương này.

7. Tổng kết, đánh giá việc bố trí và sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương cho địa phương theo các mục tiêu cụ thể như phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng du lịch, hạ tầng nuôi trồng thủy sản, làng nghề... để bảo đảm đúng chủ trương và mục tiêu đầu tư, thúc đẩy sự phát triển ngành, giải quyết việc làm, góp phần tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng địa phương nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ và địa phương tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong quý III năm 2003.

8. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh các ngành công nghiệp hỗ trợ; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình xử lý, thẩm định, cấp phép và quản lý nhà nước sau cấp phép đối với các dự án đầu tư nước ngoài theo hướng quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, từng ngành trong rà soát, điều chỉnh quy định về đầu tư nước ngoài, phối hợp xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư, trong xúc tiến đầu tư nước ngoài. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh thực hiện lộ trình giảm các chi phí đầu tư, thu hẹp, tiến tới xóa bỏ chênh lệch về giá dịch vụ đầu vào, thu hẹp sự cách biệt về thuế suất giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể các nội dung để hướng dẫn thực hiện trong quý II năm 2003, đồng thời có kế hoạch đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài, tập trung vào các địa bàn có tiềm năng.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị nội dung

và biện pháp để triển khai thực hiện thí điểm cho phép nhà đầu tư nước ngoài thành lập công ty cổ phần và chuyển một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động thành công ty cổ phần.

10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định các biện pháp cụ thể nhằm tạo ra khả năng hài hòa hơn về thủ tục giữa Việt Nam với nhà tài trợ để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, giao đất theo đúng tiến độ và bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án, nhất là các dự án hoàn thành trong năm 2003, năm 2004 để đẩy nhanh việc giải ngân thực hiện các dự án theo các hiệp định đã ký kết.

11. Ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) ưu tiên đầu tư đối với các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện hỗ trợ cho đổi mới công nghệ, cho áp dụng công nghệ mới của các doanh nghiệp, hỗ trợ để doanh nghiệp, hộ nông dân, cơ sở nghiên cứu khoa học thực hiện việc liên kết trong nghiên cứu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ cơ quan nghiên cứu tạo lập mối liên kết với các công ty lớn và các cơ quan khoa học công nghệ của nước ngoài trong việc cung cấp, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại. Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu trình Chính phủ chính sách và giải pháp cụ thể.

12. Nghiên cứu xây dựng các quy định về điều kiện, năng lực, trách nhiệm của cá nhân và các cơ quan tư vấn trong việc lập dự án đầu tư và thiết kế; thẩm quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong giao thầu, nhận thầu, trong thi công, giám sát, nghiệm thu, bảo hành, bảo trì công trình. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng ban hành quy định cụ thể.

Nghiên cứu để sớm sửa đổi Quy chế Đấu thầu, sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức, đơn giá xây dựng, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát chất lượng thi công, giám sát giá xây dựng trong đầu tư, kịp thời phát hiện những sai phạm trong tổ chức thi công, nghiệm thu công trình. Nếu

phát hiện có những sai phạm, phải đình chỉ thi công để có biện pháp khắc phục. Các tổ chức giám sát phải có vị thế độc lập với chủ đầu tư, với đơn vị tổ chức thi công xây dựng; khắc phục tình trạng các tổ chức giám sát và tổ chức thi công thuộc cùng một cơ quan quản lý nhằm ngăn chặn hiện tượng thông đồng, thỏa hiệp trong giám sát, nghiệm thu, quyết toán làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng khẩn trương nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ.

Người có thẩm quyền quyết định ở khâu nào phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình tại khâu đó. Người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra những lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng ở các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các cơ quan hữu quan đề xuất chủ trương điều chỉnh cơ chế đấu thầu và đầu tư xây dựng cơ bản nhằm giảm bớt sơ hở trong khâu đấu thầu và lãng phí lớn trong đầu tư xây dựng cơ bản.

III. TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các đơn vị ngay từ tháng 01 năm 2003. Nhiệm vụ thu phần đấu cao hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, nhiệm vụ chi phải đúng mức dự toán được giao. Thực hiện thông báo công khai việc phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách theo đúng quy định.

2. Triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra trước và sau hoàn thuế giá trị gia tăng, xử lý nghiêm vi phạm; thu hồi các khoản chiếm dụng tiền hoàn thuế. Kiên quyết chống thất thu, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế, chống nợ đọng thuế.

3. Bảo đảm nguồn ngân sách năm 2003 để thực hiện cải cách tiền lương theo đúng Nghị quyết của

Quốc hội. Ngân sách địa phương dành tối thiểu 50% số tăng thu năm 2002 so dự toán Hội đồng nhân dân đã quyết định; 50% số tăng thu dự toán năm 2003 so dự toán năm 2002 Thủ tướng Chính phủ đã giao; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% (không kể tiền lương và có tính chất lương) của dự toán chi năm 2003; 35 - 40% số thu được để lại theo chế độ của các đơn vị sự nghiệp, hành chính; chủ động dành 50% số tăng thu của năm 2003 so dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2003 và năm sau. Sau khi đã thực hiện các biện pháp trên mà vẫn không đủ nguồn thì ngân sách trung ương sẽ bổ sung để bảo đảm nguồn thực hiện chế độ tiền lương mới.

4. Thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thay cho cơ chế đầu tư trở lại (hoặc cấp lại) theo dự toán thu từ các nguồn thu trên địa bàn.

5. Triển khai việc phát hành "công trái giáo dục" để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học. Tiếp tục vận động sự đóng góp của các doanh nghiệp và của toàn xã hội cho Chương trình này.

6. Từ năm 2003, không thực hiện việc trợ giá hoặc cấp cho không máy thu thanh cho đồng bào sống ở vùng sâu, vùng xa mà sử dụng kinh phí này hỗ trợ các địa phương để đầu tư phát triển các trạm phát thanh, truyền thanh cụm, xã dân cư ở các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thông tin hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chủ trương này.

7. Các Bộ, các cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp sớm hoàn thành việc giao quyền tự chủ về tổ chức biên chế, cán bộ, tiền lương và tài chính, tài sản cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ. Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể các bước tiến hành và có cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị sau khi được giao quyền.

8. Thực hiện cơ chế thưởng cho ngân sách địa phương:

- Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước: thưởng 100% số vượt thu ngân sách trung ương so với dự toán được giao.

- Đối với phần thu vượt dự toán được giao về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu: thưởng 100% số vượt thu từ 20 tỷ đồng trở xuống và 50% của phần vượt trên 20 tỷ đồng, tổng số thưởng tối đa không quá 50 tỷ đồng.

- Đối với các khoản thu phân chia: thưởng 20% của phần thực thu ngân sách Trung ương năm 2003 cao hơn thực thu năm 2002.

- Việc thưởng vượt thu của thành phố Hà Nội, thực hiện theo Pháp lệnh về Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL-UBTVQH ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Số thưởng vượt thu nêu trên được sử dụng để bổ sung vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh ở địa phương và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

9. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2003:

a) Đối với ngân sách nhà nước:

- Số tăng thu so với dự toán (nếu có) được sử dụng để giảm bội chi ngân sách nhà nước, tăng chi trả nợ, tăng đầu tư phát triển, bổ sung nguồn thực hiện chế độ tiền lương mới, tăng Quỹ dự trữ tài chính, tăng dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai và xử lý các nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

- Nếu số thu giảm lớn so với dự toán, chủ động xây dựng phương án điều chỉnh dự toán trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Giữ mức bội chi ngân sách nhà nước không quá 5% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

b) Đối với ngân sách địa phương:

- Số tăng thu so với dự toán (nếu có) được sử dụng để tăng chi trả nợ, tăng chi đầu tư phát triển, bổ sung nguồn để thực hiện chế độ tiền lương mới, tăng quỹ dự trữ tài chính, tăng dự

phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai và xử lý các nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

- Nếu số thu giảm so với dự toán, phải giảm chi tương ứng ở những khoản chi chưa thực sự cấp thiết.

10. Bộ Tài chính tổ chức tổng kết việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và xây dựng các luật thuế mới nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để nâng cao khả năng cạnh tranh, phù hợp với tiến trình hội nhập.

11. Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định thẩm quyền chi tiêu tiền thuộc ngân sách thật chặt chẽ, rõ ràng và công khai; quy định rõ thủ trưởng của một đơn vị được chi những khoản gì, bao nhiêu; đồng thời, quy định quyền xuất toán của cán bộ tài chính, cán bộ kho bạc khi phát hiện khoản chi không đúng chế độ.

12. Giữ ổn định giá trị Đồng Việt Nam, bảo đảm kiểm soát được lạm phát không quá 5% để bảo đảm được cân đối chung và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hoàn thiện và đổi mới điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nâng cao năng lực phân tích, dự báo để chủ động điều tiết thị trường tiền tệ thông qua các công cụ chính sách tiền tệ gián tiếp.

13. Các tổ chức tín dụng được chủ động lựa chọn, quyết định và tự chịu trách nhiệm việc cho vay không phải áp dụng các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo quy định về bảo đảm tiền vay. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu ban hành quy định về mức cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản đối với những người vay là hợp tác xã, hộ nông dân đã sản xuất hàng hóa lớn, có dự án khả thi, có khả năng trả nợ ngân hàng.

14. Các tổ chức tín dụng được sử dụng nguồn vốn huy động để góp vốn thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bố trí vốn từ ngân sách để góp vốn điều lệ của Quỹ theo đúng Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Tập trung và có biện pháp tích cực trong việc xử lý nợ tồn đọng; bổ sung vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại nhà nước và các ngân hàng chính sách; thực hiện đề án củng cố, hoàn chỉnh, lành mạnh hóa hệ thống các tổ chức tín dụng.

16. Mở rộng và phát triển các dịch vụ tiện ích ngân hàng hiện đại để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế. Hoàn thiện các cơ chế pháp lý về thanh toán séc, thẻ ngân hàng; phát triển hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

17. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu ban hành Quy định về bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, cho vay chiết khấu chứng từ; nâng tỷ lệ sử dụng tối đa vốn huy động ngắn hạn của các ngân hàng thương mại để cho vay trung và dài hạn.

18. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cần có biện pháp cụ thể để tiếp tục củng cố, phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, vững chắc; khuyến khích, tạo điều kiện để tăng thêm lượng hàng hóa có chất lượng, tăng thêm doanh nghiệp lớn, có uy tín, các ngân hàng thương mại cổ phần và một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán; đồng thời, tập trung chỉ đạo để khẩn trương đưa Trung tâm Giao dịch chứng khoán ở thành phố Hà Nội vào hoạt động.

IV. MỘT SỐ LĨNH VỰC XÃ HỘI

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới chương trình giảng dạy, sách giáo khoa; tiếp thu ý kiến đóng góp về sách giáo khoa lớp 1, lớp 6 để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện; làm tốt việc biên soạn sách giáo khoa lớp 2, lớp 7; cung cấp kịp thời, đầy đủ thiết bị dạy học cho các trường học; thực hiện cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong các trường dân tộc nội trú để học sinh tốt nghiệp tại các trường này có đủ trình độ (khả năng) tham gia vào công việc quản lý xây dựng làng, bản. Triển khai thực hiện tốt các quy định về phát triển giáo dục mầm non, chương trình thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học.

2. Tập trung làm tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục chấn chỉnh việc dạy thêm ở các trường phổ thông, chấn chỉnh việc mở rộng quy mô đào tạo hệ không chính quy. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đi đôi với việc tăng cường quản lý trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tăng cường quản lý chất lượng đào tạo tại chức, đào tạo từ xa, đào tạo của hệ thống trường dân lập. Chỉ cho phép mở cơ sở đào tạo mới khi đã chuẩn bị đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chương trình đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện ngay trong quý I năm 2003

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2003 việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Xây dựng cơ chế liên kết giữa cơ sở nghiên cứu, đào tạo với đơn vị sản xuất, kinh doanh; cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo sử dụng nhân lực khoa học.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai các chương trình công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh và các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia; xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ biển và công nghệ vũ trụ.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thiện Đề án Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời chuẩn bị các điều kiện để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng" ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Chủ động tập trung giải quyết nhanh, dứt điểm các bệnh dịch, không để dịch lớn xảy ra; làm tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tổ chức triển khai thực hiện việc lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Tăng cường công tác giáo dục về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong quý II năm 2003, Bộ Y tế trình Chính phủ cơ chế và giải pháp triển khai Chiến lược Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản và Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng; đồng thời, triển khai có hiệu quả các mục tiêu Quốc gia phòng chống các bệnh xã hội, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em trên phạm vi toàn quốc. Thực hiện chính sách và biện pháp tích cực để đào tạo cán bộ y tế ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Triển khai thực hiện thí điểm giao quyền tự chủ quỹ lương ở bệnh viện.

7. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế lồng ghép sử dụng nguồn lực của các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo. Tiếp tục thực hiện cơ chế các cơ quan, địa phương có điều kiện hơn giúp đỡ xã nghèo thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển làng nghề, phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chỉ đạo việc xây dựng thí điểm mô hình liên kết giữa Tổng công ty với hộ, với xã nghèo phát triển vùng nguyên liệu, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mô hình canh tác trên ruộng bậc thang, bảo đảm an ninh lương thực ở xã vùng cao; xây dựng mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với xóa đói giảm nghèo ở xã bãi ngang ven biển và xây dựng mô hình nhà ở gắn với xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng mô hình xã tổ chức và hỗ trợ người nghèo đi xuất khẩu lao động. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc theo đúng các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện cụ thể chủ trương này.

8. Bảo đảm đủ nguồn vốn và triển khai mạnh mẽ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội; chỉ đạo thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hướng dẫn thị trường với việc sử dụng vốn tín

dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội; kết hợp chương trình kinh tế với chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng và chương trình văn hóa - xã hội nhằm hỗ trợ người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và hạn chế rủi ro.

9. Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh; tạo điều kiện để nhân dân được hưởng thụ, tham gia các hoạt động và sáng tạo văn hóa. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, khuyến khích và tạo điều kiện để huy động nguồn lực cho phát triển văn hóa, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người và đầu tư cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

V. LẬP LẠI TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, DUY TRÌ VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Lấy năm 2003 là năm thiết lập trật tự an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc. Khẩn trương triển khai Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa IX về việc vận động toàn dân tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông. Chính quyền địa phương các cấp chủ động xây dựng mục tiêu, nội dung cụ thể, phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của từng địa phương để phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội thực hiện cuộc vận động, tạo ra sự chuyển biến thực sự cả trong nhận thức và hành động của từng người dân trong việc nâng cao ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

2. Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng và thẩm quyền, phải chủ động triển khai thực hiện tốt 9 giải pháp cấp bách của Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, thị xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo trật tự, an toàn giao thông của địa phương. Mỗi địa phương phải xây dựng chương trình hành động cụ thể và chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn, ùn tắc giao thông.

3. Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các địa phương, trước hết là các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng xây dựng kế hoạch và biện pháp cụ thể xử lý, ngăn chặn, giảm tai nạn giao thông đường bộ; đồng thời, đề ra biện pháp để hạn chế gia tăng số lượng xe máy ở các đô thị.

4. Bộ Nội vụ và Bộ Công an bổ sung lực lượng cảnh sát giao thông để bảo đảm có đủ lực lượng giữ gìn trật tự, an toàn giao thông phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhất là đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện việc xử phạt vi phạm đối với mọi hành vi vi phạm khi tham gia giao thông (kể cả người đi bộ) với mức phạt hợp lý, tiến hành thường xuyên liên tục. Bộ Công an phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính quy định cụ thể xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật lệ giao thông.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, tổ chức trong việc huy động các lực lượng tình nguyện tham gia với lực lượng cảnh sát giao thông thiết lập trật tự, an toàn giao thông trong năm 2003. Trước hết là sự phối hợp giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với chính quyền các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ. Thí điểm tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh việc phân định thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể của từng cấp chính quyền trong việc tổ chức, quản lý khôi phục bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn quận theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1640/CP-CCHC ngày 19 tháng 12 năm 2002.

6. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan pháp luật điều tra, truy xét đến cùng và xét xử công khai đối với những kẻ phạm tội, bất kỳ ở cương vị nào. Tấn công truy quét, trấn áp kịp thời tội phạm có tổ chức, tội phạm tham nhũng, buôn lậu, tội phạm ma túy, xóa bỏ các tụ điểm tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy. Phấn đấu năm 2003 giảm mạnh số vụ việc về tội phạm và tệ nạn so với năm 2002, nhất là các vụ trọng án. Tấn công trấn áp tội phạm hình sự theo từng chuyên đề, theo tuyến và cụm địa bàn trọng điểm như Hà Nội và các tỉnh giáp ranh;

tuyến biên giới phía Bắc, Đông Bắc; tuyến miền Trung - Tây Nguyên; thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ.

7. Chính phủ tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đúng trách nhiệm và thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan chính quyền các cấp trong việc giải quyết khiếu nại của công dân. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải dành thời gian thích đáng cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đảm bảo việc xem xét giải quyết theo đúng quy định về khiếu nại, tố cáo. Việc giải quyết khiếu nại phải thực hiện công khai, dân chủ, đúng pháp luật theo nguyên tắc là chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở phải trực tiếp xem xét, giải quyết khiếu nại của công dân; chính quyền cấp trên phải tăng cường kiểm tra giám sát, tập trung và khẩn trương giải quyết dứt điểm những trường hợp cấp dưới đã xử lý để khắc phục oan, sai; đồng thời, phải xử lý kịp thời những cán bộ có sai phạm, cấp dưới không chấp hành nghiêm túc hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan hành chính cấp trên.

Tổng Thanh tra Nhà nước xây dựng, trình Chính phủ Đề án giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, làm rõ các nội dung cụ thể về tiếp dân; xử lý đơn thư vượt cấp, thi hành các quyết định xử lý, giải quyết đã có hiệu lực pháp luật theo nguyên tắc trên.

8. Nghiên cứu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các quy định giải quyết tình hình khiếu nại đông người, việc chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, xử lý những người lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xúi giục người khác đi khiếu nại, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ.

VI. CHẤM CHỈNH KỶ CƯƠNG TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ Quy chế làm việc của

Chính phủ chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Bộ, ngành, địa phương mình. Tinh thần chỉ đạo của Quy chế này là phải làm rõ sự phân công theo nguyên tắc một việc chỉ do một người, một tổ chức chịu trách nhiệm; định rõ trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra và thực hiện việc chỉ đạo sâu sát của người đứng đầu; mỗi cấp lãnh đạo, mỗi người thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, sử dụng đúng thẩm quyền, không ôm đồm làm thay, không đùn đẩy trách nhiệm; giảm bớt và cải tiến nội dung các cuộc họp, dành nhiều thời gian nắm tình hình, kiểm tra và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

2. Ban hành Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý hành chính nhà nước giữa Trung ương và địa phương theo nguyên tắc công việc do cấp nào làm có hiệu quả, tiện cho dân và doanh nghiệp thì giao cho cấp đó thực hiện, trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất về thể chế quản lý nhà nước; trách nhiệm thẩm quyền trong công việc phải đi liền với trách nhiệm và thẩm quyền về tổ chức, nhân sự và về sử dụng kinh phí. Năm 2003 thực hiện phân cấp quản lý biên chế sự nghiệp đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đổi mới cơ chế quản lý tiền lương theo hướng xã hội hóa. Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan khẩn trương chuẩn bị đề án trình Chính phủ xem xét thông qua, triển khai áp dụng trong quý I năm 2003.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách, coi đó là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là nội dung kiểm tra của thủ trưởng cơ quan hành chính cấp trên với cấp dưới.

4. Thực hiện nguyên tắc thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có quyền tạm thời đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ bất kể thuộc quyền trực tiếp quản lý của cấp nào và giao cho cơ quan quản lý cán bộ đó tiến hành kiểm điểm, xem xét kỷ luật hành chính. Người đứng đầu cơ quan hành chính

nhà nước có thẩm quyền và trách nhiệm đầy đủ trong việc quản lý, điều hành cơ quan thực thi công vụ và chịu trách nhiệm liên đới về vi phạm pháp luật của tổ chức và cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình phụ trách.

5. Trong quý I năm 2003, sửa đổi Nghị định số 97/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất đối với công chức, trong đó bổ sung trách nhiệm liên đới của cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

6. Chính quyền địa phương các cấp phải thực hiện kiên quyết, đúng thẩm quyền việc thu hồi diện tích đất đã giao các doanh nghiệp nhà nước nhưng không sử dụng, hoặc sử dụng sai mục đích, nghiêm trị những trường hợp cưỡng lệnh, Thi hành kỷ luật cán bộ công chức vi phạm quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đất đai, đặc biệt vi phạm về lấn chiếm đất công hoặc ép buộc dân để chiếm đất, chuyển nhượng đất trái phép; những sai phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản, xây trụ sở, mua sắm trang thiết bị sai tiêu chuẩn.

7. Trong quý II năm 2003, Thanh tra Nhà nước hoàn chỉnh đề án đổi mới công tác tiếp dân và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của hệ thống bộ máy hành chính nhà nước cùng với dự án Luật Thanh tra để Chính phủ xem xét trình Quốc hội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cụ thể hóa và triển khai thực hiện ngay Chương trình công tác của Chính phủ năm 2003.

2. Từ năm 2003, tất cả các cơ quan, từ Trung ương đến địa phương thực hiện công bố công khai tất cả công việc (trừ những nội dung thuộc bí mật quốc gia đã quy định) của mình để nhân dân biết, tham gia ý kiến và giám sát thực hiện. Bộ Tư pháp và Bộ Công an hướng dẫn cụ thể nội dung thuộc bí mật quốc gia.

3. Các Bộ, cơ quan Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp hàng tháng, hàng quý đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác, kế hoạch và ngân sách của đơn vị, của ngành mình; phát hiện và tìm các biện pháp khắc phục, hỗ trợ kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cấp dưới và cơ sở; những vấn đề vượt quá thẩm quyền, cần tập hợp và đề xuất biện pháp giải quyết, báo cáo cấp trên quyết định.

4. Chính phủ duy trì các biện pháp giao ban chuyên đề để triển khai kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước hàng quý./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 64/QĐ-TTg ngày 14/01/2003 về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế (Công văn số 2106/CN-UB ngày 03 tháng 10 năm 2002); ý kiến các Bộ: Tài chính

(Công văn số 12112/TC-TCDN ngày 11 tháng 11 năm 2002), Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6701/BKH-DN ngày 21 tháng 10 năm 2002), Nội vụ (Công văn số 590/BNV-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2002), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 3651/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 24 tháng 10 năm 2002), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 4245/BNN-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt; đồng thời có biện pháp để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung Đề án phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và các Bộ liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế trong thực hiện Đề án này.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Đề án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế và Thủ tướng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG